

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2025/HS-PT

Ngày: 16-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo: Hà Văn T và đồng phạm do có kháng của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Hà Văn T, sinh ngày 10/3/1959 tại Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 125-QĐ/UBKTHU ngày 27/11/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đà Bắc); trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Khvà bà Hà Thị M (đều đã chết); Có vợ: Xa Thị Ch, sinh năm 1959 và 05 con, con lớn nhất 44 tuổi, con nhỏ nhất 35 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 23/11/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, (có mặt)

2. Xa Viét X, sinh ngày 25/5/1957 tại Hòa Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm Điều

Bồ, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 129-QĐ/UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đà Bắc); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Xa Văn Tha và bà Lương Thị Sót (đều đã chết); Có vợ là Trần Thị Bình - Sinh năm 1969 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978 (đã chết), con nhỏ nhất 24 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú, (*có mặt*).

3. Lò Văn L, sinh ngày 20/7/1979 **tại Hòa Bình**.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Tát, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: cán bộ; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã khai trừ ra khỏi Đảng, theo Quyết định số: 568/QĐ/UBND ngày 01/04/2024 của Huyện Ủy Đà Bắc); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Xa Thị D, sinh năm 1955; Có vợ là Đinh Thị Bích Ph, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 28/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, (*có mặt*)

Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Đ B, tỉnh HB

(Ngoài ra còn có 04 bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003-2004, UBND huyện ĐB triển khai dự án xây dựng chợ Ênh, tại xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình thuộc khu đất hai bên đường tỉnh lộ 433. Sau khi xây dựng xong chợ Ênh phần đất còn lại nằm bên trái đường tỉnh lộ 433 (theo hướng thị trấn Đà Bắc đi xã Mường Chiềng) có diện tích 2519m² thuộc quyền quản lý của UBND xã Tân Minh. Năm 2009 - 2010, gia đình ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 và vợ là bà Mai Thị Nh, sinh năm 1984, cùng trú tại xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình nhờ Đinh Minh

Thiên, sinh năm 1983 là người sinh sống tại khu chợ Ênh thuê hộ một thửa đất còn lại tại chợ Ênh do UBND xã Tân Minh quản lý cho gia đình ông Tuấn bà Nh để sử dụng. Sau đó UBND xã Tân Minh ký hợp đồng cho gia đình ông T bà Nh thuê 140m² đất với giá 196.000đ/tháng (hợp đồng số 02/HĐ-UBND ngày 25/3/2014, ngoài việc cho hộ ông Tuấn bà Nhung thuê đất trong hợp đồng còn thể hiện việc cho hộ ông Trịnh Đức Sinh thuê 130m² đất với giá 182.000đ/tháng).

Đầu năm 2014, gia đình ông Tuấn, bà Nhung chuyển đến dựng nhà để kinh doanh thuốc tân dược và ở trên thửa đất thuê của UBND xã Tân M. Trong quá trình kinh doanh sinh sống, do có nhu cầu muốn mua thửa đất đang thuê để ở nên gia đình ông Tuấn có gặp Đình Minh T và nhờ Thiên hỏi UBND xã Tân M để mua lại thửa đất đó, Thiên nhận lời. Sau khi trao đổi với nhau, Thiên và T thống nhất giá bán thửa đất là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Tuy nhiên, Hà Văn T nói là phải xin ý kiến Lãnh đạo UBND xã Tân M. Sau đó, Hà Văn T đến UBND xã Tân Mh gặp và nói với Xa Viết X, sinh năm 1957 - Chủ tịch UBND xã và Xa Văn T, sinh năm 1955 - Bí thư Đảng ủy xã về việc Th hỏi mua thửa đất tại Chợ Ênh. Xuân và Tiến đều đồng ý và bảo sẽ đưa ra cuộc họp Ban Chấp hành sắp tới. Một thời gian sau, Hà Văn T nói với Đình Minh Thiên là UBND xã đã đồng ý bán thửa đất tại chợ Ênh mà gia đình ông Nguyễn Thanh T đang thuê với giá là 70.000.000đ. Đồng thời, T bảo Thiên đến gặp Lò Văn L, sinh năm 1979, là cán bộ văn phòng UBND xã Tân M nộp số tiền 10.000.000đ để đặt cọc mua thửa đất chợ Ênh cho nhà T- Nh (do thủ quỹ của UBND xã T M là Hà Văn L đi vắng). Ngày 27/01/2014, Thiên đến UBND xã Tân M đưa cho Lại số tiền 10.000.000đ (việc giao nhận tiền có làm giấy biên nhận), sau khi nhận của Thiên 10.000.000đ Lại đã đưa lại cho Hà Văn L, sinh năm 1963 là thủ quỹ của UBND xã để nhập vào quỹ của UBND xã.

Ngày 01/6/2015, Ban chấp hành Đảng ủy xã Tân Minh tổ chức cuộc họp chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2015 – 2020 với sự tham gia của 14/15 thành viên. Tại cuộc họp, ngoài việc bàn vấn đề nhân sự thì ban chấp hành Đảng ủy “đồng ý cho UBND xã Tân Minh bán đất khu chợ Ênh để lấy tiền trả nợ và giải quyết cho Công đoàn xã đi thăm quan”.

Sau cuộc họp, Hà Văn T thông báo cho Đình Minh Th biết việc UBND xã đã họp thống nhất việc bán đất cho gia đình Tuấn - Nhung và giao Thiên có trách nhiệm thông báo cho hộ T - Nh để chuẩn bị tiền đưa cho Th mang đến nộp cho UBND xã Tân M theo yêu cầu của Hà Văn T, còn thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ do UBND xã Tân M thực hiện. Đầu tháng 6/2015, Thiên đưa cho T số tiền 30.000.000đ để nộp tiền mua đất chợ Ênh, T đã đưa cho Hà Văn L số tiền 30.000.000đ để nhập vào quỹ của UBND xã.

Để làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình T - Nh, Xa Viết X và Hà Văn T nói với Lường Văn N là cán bộ địa chính xã làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó Lường Văn N bảo bà Mai Thị Nh đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đà Bắc để mua hồ sơ theo mẫu. Đến tháng 8/2015, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988 là cán bộ công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đà Bắc cùng Lường Văn N tiến hành đo đạc thửa đất gia đình T- Nh đang thuê của UBND xã Tân Minh tại chợ Ênh, sau khi đo đạc xong do tin tưởng có Ngọc là cán bộ địa chính của xã cùng đi nên Trung đã viết hộ vào đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Mai Thị Nh. Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ Mai Thị Nh mặc dù Lường Văn N biết rõ việc kê khai nguồn gốc sử dụng trong đơn thể hiện “bố mẹ để lại cải tạo sử dụng” là không đúng với thực tế nhưng Lường Văn N vẫn ký xác nhận vào phần “Cán bộ địa chính” và trình Xa Viết X ký xác nhận vào phần thay mặt UBND xã để làm thủ tục trình lên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đà Bắc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ T - Nh. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Mai Thị Nh, ông Đinh Văn N- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường, kiêm Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đà Bắc đã giao cho ông Nguyễn Văn Tr- cán bộ phòng Tài nguyên và môi trường giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Mai Thị Nh.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ, do đã trực tiếp đo đạc thửa đất và thấy đơn đã có xác nhận của UBND xã Tân M nên ông Tr đã không tiến hành kiểm tra nguồn gốc, thời điểm, đối tượng sử dụng đất mà tự lập biên bản kiểm tra, thẩm định để UBND xã Tân M ký xác nhận và trình ông Đinh Văn N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường, kiêm Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đà Bắc ký xác nhận vào hồ sơ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Mai Thị Nh, ông Ng đã trình ông Bùi Thanh Ph - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đà Bắc ký Tờ trình Chủ tịch UBND huyện DB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Mai Thị nh

Ngày 11/11/2015, căn cứ vào hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Mai Thị Nh, trú tại xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc và Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đà Bắc, Chủ tịch UBND huyện Đà Bắc đã ký ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ324853, số vào sổ cấp GCN: CH00190 cấp quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở nông thôn, thửa đất diện tích 112m², địa chỉ: xóm Ênh, Tân Minh, Đà Bắc, thời hạn sử dụng: lâu dài cho bà Mai Thị Nh, sinh năm 1984, CMND số 113411938.

Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Lương Văn Ng nói với Đinh Minh Th ra UBND xã Tân M nộp số tiền còn lại và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà Tuấn - Nhung. Ngày 23/12/2015, Đinh Minh Th đến UBND xã Tân Minh gặp Lương Văn N và Lò Văn L (lúc này Lại giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Tân Minh do Xa Viết X đã nghỉ hưu) để cam kết trả số tiền mua đất cho gia đình Tuấn - Nhung còn nợ là 50.000.000đ và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì Lò Văn L - Chủ tịch UBND xã đã cùng Đinh Minh Thiên lập và ký giấy cam kết và mời ông Xa Văn Thao - Bí thư Đảng ủy xã Tân Minh (Xa Văn Thao - Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ cũ đã nghỉ hưu) ký vai trò người chứng kiến. Sau khi làm giấy cam đoan trả nợ và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với Đinh Minh Th thì Lò Văn L chỉ đạo Lương Văn Ngọc đưa cho Thiên Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tại chợ Ênh để Thiên đưa lại cho gia đình T- Nh. Ngày 18/01/2016, Thiên đã đến UBND xã đưa cho Lò Văn L số tiền 30.000.000đ, sau đó Lại đã mang 30.000.000đ đi trả nợ cho UBND xã tại nhà bà Nguyễn Thị Thuỳ. Tổng số tiền bán đất thu vào quỹ của UBND xã đã làm rõ được là 70.000.000đ, cụ thể: Đinh Minh Thiên đưa cho Lò Văn L 02 lần tổng số tiền là 40.000.000đ (lần 01 đưa 10.000.000đ vào ngày 27/01/2014 và lần 02 đưa 30.000.000đ vào ngày 18/01/2016 có làm giấy biên nhận); đưa cho Hà Văn T 30.000.000đ vào khoảng tháng 6/2015. Toàn bộ số tiền trên UBND xã Tân Minh đã sử dụng vào việc trả nợ tiền ăn uống tại quán nhà bà Nguyễn Thị Th và tổ chức cho công đoàn xã đi thăm quan.

Sau khi vụ việc được phát hiện, ngày 02/01/2024 Xa Viết X, Xa Văn T, Lương Văn Ng và ngày 29/02/2024 Hà Văn L đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định ngày 31/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình kết luận: *Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 181/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013 có quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương”. Do vậy, UBND xã Tân Minh chỉ có trách nhiệm quản lý, người mua đất không được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hoà Bình xác định giá trị của thửa đất tại thời điểm định giá ngày 11/11/2015 là: $112\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 = 8.960.000 \text{ đồng}$.

Tại Công văn số 2049/STNMT-VPĐKĐĐ NGÀY 27/5/2024 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hoà Bình kết luận: *Tại điểm g, khoản 7, Điều 97 Nghị*

định số 43/2014/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm khi thi hành công vụ về thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất "Quyết định, ghi ý kiến hoặc xác nhận vào hồ sơ không đúng quy định gây thiệt hại hoặc tạo điều kiện cho người xin làm thủ tục hành chính gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và công dân".

Như vậy hành vi của Hà Văn T, Xa Viết X, Xa Văn Tiên, Lò Văn L, Lường Văn N, Hà Văn L, Đinh Minh Th đã gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước đối với quyền quản lý và sử dụng 112m² đất, đồng thời gây thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T và bà Mai Thị Nh số tiền 70.000.000 đồng.

Tại bản án số 17/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm b,v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, và Điều 589 Bộ luật dân sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T, Xa Viết X, Xa Văn T, Lò Văn L, Lường Văn N, Hà Văn L, Đinh Minh Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023; Xử phạt Lò Văn L 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Xa Viết X 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo Hà Văn T, Xa Viết X, Xa Văn T, Lò Văn L, Lường Văn N, Hà Văn L, Đinh Minh Th cùng người liên quan ông Hà Văn H và ông Xa Văn Th với bị hại Nguyễn Thanh T, Mai Thị Nh số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), số tiền bồi thường được trích từ số tiền mà các bị cáo và người liên quan đã nộp khắc phục hậu quả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/08/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, chế độ án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Hà Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Xa Viết X kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 01/10/2024 bị cáo Lò Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, anh Nguyễn Thanh T kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu người có liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình tổng số tiền là 800.000.000đ trong trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn T, nhận thấy: cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xét xử bị cáo Hà Văn T 16 tháng tù là phù hợp, do đó không có căn cứ xét kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Xa Viết X: Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, v khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cung cấp thêm tài liệu bị cáo có bố đẻ là ông Xa Văn Tha là người có công với cách mạng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân đang điều trị bệnh tăng huyết áp, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do đó căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực tự nguyện khắc phục hậu quả, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T: Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa bị thu hồi, chưa phát sinh thiệt hại nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu những người có liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Tuấn tổng số tiền là 800.000.000đ.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, và bị hại ông Nguyễn Thanh T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L; Xa Viết X sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định các bị cáo, bị hại có kháng cáo trong thời hạn, hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Bị cáo Hà Văn T, Xa Viết X, Lò Văn L, và các bị cáo khác đều là những người có chức vụ quyền hạn trong UBND xã Tân Minh, do vụ lợi các bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao để thực hiện hành vi không đúng quy định về chức trách nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

Hà Văn T, Xa Viết X và Xa Văn Tiến lãnh đạo UBND xã đã thống nhất và chỉ đạo những người có chuyên môn nghiệp vụ của UBND xã là Lò Văn L, Lương Văn Ngọc, Hà Văn Liệu để nhận số tiền 70.000.000 đồng, làm hồ sơ thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 112m² đất là đất quy hoạch khu chợ Ênh cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh T và bà Mai Thị Nhung, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước đối với quyền quản lý, sử dụng 112m² đất và gây thiệt hại cho gia đình ông Tuấn và bà Nhung số tiền 70.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc xét xử các bị cáo về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[2.2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn T.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xét xử bị cáo Hà Văn T 16 tháng tù là phù hợp. Thời điểm phạm tội bị cáo là Phó chủ tịch UBND xã Tân Minh, kiêm Trưởng ban quản lý Chợ Ênh, cũng là người đề xuất ý kiến bán đất cho ông Nguyễn Thanh T, nhận thấy bị cáo tham gia vụ án với vai trò chính, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm các tình tiết mới do đó không có căn cứ xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực tự nguyện khắc phục hậu quả, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo là thương binh hạng 4 hiện đã chết, bác ruột là Liệt sỹ, mẹ bị cáo đã già mất sức lao động, hiện đang sống cùng bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L.

[2.2.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Xa Viết X:

Tại cấp sơ thẩm bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội. Khi xét xử cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới bị cáo có bố đẻ là ông Xa Văn Tha là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ngoài ra bị cáo tuổi đã cao, bản thân đang điều trị bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát), sức khỏe giảm sút, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, tại giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; Đặc biệt bị cáo có

nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt mọi chính sách pháp luật của địa phương, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội; Không vi phạm Nghị quyết số 02/202/NQ-VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 văn bản hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Xa Viết X như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.2.4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T yêu cầu những người có liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình ông tổng số tiền là 800.000.000đ:

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản án sơ thẩm đã quyết định “*Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BQ 324852 (số vào sổ cấp GCN: CH 00190 do UBND huyện Đà Bắc cấp ngày 11/11/2015 cho bà Mai Thị Nhung và ông Nguyễn Thanh T)*”, tuy nhiên trên thực tế gia đình ông Nguyễn Thanh T chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại gia đình ông Tuấn vẫn đang sử dụng thửa đất này, đất chưa bị thu hồi nên chưa phát sinh thiệt hại, mặt khác tại phiên tòa ông Tuấn cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu bồi thường số tiền 800 triệu mà ông đưa ra, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T.

Đối với số tiền 8.960.000đ là giá trị sau khi định giá của thửa đất số BQ324853, có diện tích 112m², tại cấp sơ thẩm các bị cáo và người liên quan đã tự nguyện nộp đủ số tiền trên để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tự nguyện nộp và không yêu cầu nhận lại số tiền này do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.960.000đ.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lò Văn L, Xa Viết X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn T; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Thanh T.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Văn L

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Xa Viết X

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Hà Văn T; Giảm hình phạt cho bị cáo Lò Văn L; Giữ nguyên mức hình phạt, cải biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo Xa Viết X, sửa phần trách nhiệm dân sự, cụ thể:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T, Xa Viết X, Lò Văn L phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, Khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 12 (mười hai) tháng, 19 (mười chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Trả tự do cho bị cáo Lò Văn L tại phiên tòa.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Xa Viết X 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Xa Viết X cho Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Xa Viết X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.960.000 (Tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng. Hiện số tiền này đang được lưu gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/08/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn L, Xa Viết X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/01/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND Đà Bắc;
- VKSND Đà Bắc;
- Chi cục THADS Đà Bắc;
- Trại tạm giam – CA THB;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng